

Bản án số: 01/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 25/01/2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1: Bà Vũ Thị Hương

2: Bà Đàm Thị Thanh Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Xóm BĐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

2. Bị đơn: Chị Lý Thị C, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm BĐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày như sau:

Anh kết hôn với chị Lý Thị C vào năm 2000, có tiền hành đăng ký kết hôn tại UBND xã CN, huyện ĐH (nay là xã CN, thành phố TN), tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã CN, thành phố Thái Nguyên khoảng hơn một năm thì chuyển về sinh sống tại quê chị C tại xóm BĐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tới đầu tháng 8/2015 chị C muốn đi làm xa nhưng anh không đồng ý, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Sau đó một ngày giữa tháng 08/2015 chị C nói đi ra Bệnh viện Đa khoa huyện ĐH để khám bệnh và từ đó chị C đi luôn không trở về nhà nữa. Khi đi chị Lý Thị C có mang theo 01 chiếc xe máy màu xanh lam. Kể từ khi chị C bỏ đi biệt tích cho tới nay anh và gia đình không ai biết tin tức gì của chị C, không biết hiện chị C đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Do vậy anh đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị C mất tích, ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân huyện ĐH đã có Quyết định số 01/2018/QĐST - VDS về việc tuyên bố chị Lý Thị C mất tích.

Anh xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, con lớn là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/8/2001, con thứ hai là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 01/6/2010. Hiện cả 02 con đang sống cùng với bố. Nguyên vọng của anh sau khi vợ chồng ly hôn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện ĐH đã tiến hành tổng đạt bằng hình thức niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lý Thị C theo quy định. Tuy nhiên, chị Lý Thị C không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị Lý Thị C và vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của chị Lý Thị C (xóm BĐ, xã TL), người thân thích của chị C (mẹ đẻ) và chính quyền địa phương đều xác định từ ngày bỏ đi biệt tích (tháng 8/2015) cho đến nay chị C chưa trở về địa phương và cũng không ai biết tin tức gì của chị C hiện đang làm gì ở đâu, còn sống hay đã chết.

[3] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Áp dụng Điều 21, 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn D, cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Lý Thị C.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/8/2001 và Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 01/6/2010 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Không có yêu cầu xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có đề nghị nên không xem xét giải quyết.

+ Án phí: Anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn D và bị đơn là chị Lý Thị C, cùng nơi cư trú: Xóm BĐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Lý Thị C đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐH tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2018/QĐST - VDS ngày 08/10/2018. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện ĐH đã tiến hành tổng đạt bằng hình thức niên yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú, trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú cuối cùng của chị C và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH theo quy định tại Điều 174, Điều 175, Điều 179, Điều 196 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, suốt quá trình giải quyết vụ án chị C không có mặt, không có tin tức gì, tại phiên tòa hôm nay chị C vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị Lý Thị C.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Lý Thị C kết hôn năm 2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CN, huyện ĐH (nay là xã CN, thành phố TN), tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo

phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã CN, thành phố TN khoảng hơn một năm thì chuyển về cư trú, sinh sống ở quê chị C tại xóm BĐ, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Tới tháng 08/2015 chị C đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương, đến nay không có tin tức gì hiện chị C đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Tháng 04/2018 anh D đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lý Thị C mất tích. Ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã có Quyết định số 01/2018/QĐST - VDS về việc tuyên bố chị Lý Thị C mất tích. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn D, cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Lý Thị C như vậy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh D, chị C có 02 con chung là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/8/2001, con thứ hai là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 01/6/2010. Hiện hai con chung đang sống cùng anh D và cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn được sống với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

HĐXX xét thấy, hiện tại chị Lý Thị C đang mất tích, không ai biết ở đâu, còn sống hay đã chết do vậy cần giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn D không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có yêu cầu. Vì vậy HĐXX không xem xét, giải quyết. Các bên đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Nguyễn Văn D xác định năm 2019 hộ gia đình anh không còn thuộc diện hộ nghèo và anh tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí HN&GD sơ thẩm theo quy định. Do vậy, anh D phải chịu 300,000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HN&GD sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 179, 196, 220, 227, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn D, cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Lý Thị C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/8/2001, con thứ hai là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 01/6/2010 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lý Thị C, do anh Nguyễn Văn D chưa có yêu cầu.

Chị Lý Thị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300,000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án sử công khai có mặt nguyên đơn (anh D), vắng mặt bị đơn (chị C). Báo cho anh D biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho chị C biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã CN, Tp TN;
- UBND xã TL, huyện Đ H;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

